

là điều tưởng chừng như vô lý mà lại có thực. Cần phải thường xuyên phân tích cơ cấu của lãi suất cho vay, việc làm này không chỉ có ý nghĩa trong điều kiện lãi suất do nhà nước qui định mà còn có ý nghĩa ngay cả khi lãi suất được hình thành theo cơ chế thị trường. Từ trước tới nay, có thời kỳ người ta nói lãi suất âm, có thời kỳ lại nói lãi suất dương. Sở dĩ biết được điều này vì người ta so với tỷ lệ trượt giá. Nhưng khi lãi suất âm cũng có thể có những bộ phận cấu thành lãi suất cần phải được giảm xuống, và khi lãi suất đã dương rồi thì cũng không phải vì thế mà không cần biết có yếu tố nào phải cắt giảm hay không. Nếu lãi suất do nhà nước qui định thì việc phân tích cơ cấu lãi suất sẽ giúp người ta có thể thu

được bị động, thiếu tính sáng tạo, thiếu nhạy bén và kịp thời. Khó khăn của việc quản lý lãi suất tập trung là ở chỗ dù với những ý định tốt đẹp nhất, những người có thẩm quyền rất khó có khả năng điều chỉnh được mức và cơ cấu lãi suất để thể hiện được cân đối luôn thay đổi của tất cả các yếu tố liên quan. Nói một cách khác đơn giản hơn, là họ không đủ thông tin để làm việc này. Cần phải phân cấp quyết định lãi suất cho các cấp cơ sở để đánh giá được tốt nhất, kịp thời nhất về các cân đối thay đổi này. Do đó, để có được một chính sách tiền tệ có hiệu quả hơn, cũng như để phân bổ vốn có hiệu quả hơn cần phải cho phép các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác nhau tự do ấn định lãi suất của mình.

Tuy nhiên, cơ chế tự do hóa lãi suất chỉ thực sự hoạt động tốt, khi các thị trường vốn trong nền kinh tế đã được hình thành và phát triển, các nguồn vốn thực sự đa dạng và phong phú. Ở nước ta tất cả các điều kiện này mới đang bắt đầu ở giai đoạn sơ khai.

Cùng với sự hình thành của thị trường vốn, chúng ta dần dần phải làm mềm dẻo hơn mức lãi suất qui định để đi đến sự thay đổi hoàn toàn cơ chế hình thành của lãi suất.

4. Ký tiếp hợp đồng cho vay đối với số tiền lãi đã cho vay mà không thu được khi đến kỳ hạn nợ

Lãi treo là một hiện tượng rất vô lý trong kinh doanh vậy mà ở nước ta nó vẫn đang tồn tại khá phổ biến trong hầu hết các ngân hàng.

Cần phải nhập lãi không thu được vào gốc, biến lãi thành khoản tiền vay mới khi đến kỳ hạn nợ. Bởi lý do hoàn toàn đúng là: Khi đến kỳ hạn nợ số lãi này đã trở thành vốn của ngân hàng rồi chứ không còn là lãi nữa.

Việc ký hợp đồng cho vay "lãi treo" cũng chấp hành đầy đủ các nguyên tắc tín dụng như mọi khoản cho vay khác. Việc cho vay khoản lãi chưa trả được của khách hàng khi đến hạn, một mặt vẫn giúp được khách hàng trong điều kiện họ đang kẹt vốn. Nhưng mặt khác nó cũng tạo điều kiện để ngân hàng có thể thực hiện được việc bảo toàn và tăng trưởng vốn tín dụng của mình.

Từ lâu, các nhà doanh nghiệp lớn trên thế giới đã khẳng định rằng: sẽ không thể triển khai các dự án tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nếu không tập trung được những nguồn vốn nhỏ nằm rải rác trong công chúng, trong các tổ chức kinh tế-xã hội, thành một khối lượng vốn lớn cho những mục tiêu dài hạn. Chính sự xuất hiện của thị trường chứng khoán - một mô hình tổ chức với cơ chế hoạt động riêng biệt của mình - đã giải đáp được những nỗi băn khoăn đó.

Với vị trí quan trọng của mình, TTCK sẽ là một yếu tố không thể thiếu được trong cơ cấu thị trường xã hội ở VN. Xu hướng hình thành TTCK ở VN đang được thực tiễn khẳng định là một nhu cầu tất yếu khách quan.

Tuy nhiên, theo kinh nghiệm của các nước, những điều kiện cần thiết để thiết lập và tổ chức vận hành có hiệu quả của một TTCK được đặt ra rất khắt khe, liên quan tới nhiều lĩnh vực như: môi trường pháp lý, chế độ tài chính kế toán, kiểm toán, trình độ cán bộ quản lý, sự hiểu biết của công chúng... và đặc biệt là vai trò của ngân hàng - một trong những vấn đề mà trong quá trình xúc tiến hình thành TTCK ở VN hiện nay vẫn chưa được chú trọng đúng mức.

Hệ thống ngân hàng có một vai trò đặc biệt quan trọng đối với việc hình thành TTCK - ngay cả khi TTCK đã đi vào hoạt động, nếu không có một hệ thống ngân hàng vững mạnh thì càng không thể nghĩ đến một TTCK có hiệu quả cao. Vì vậy, trong việc hình thành và hoạt động của TTCK ở VN, việc quan tâm đúng mức và phát huy đầy đủ vai trò của ngân hàng là rất cần thiết. Cụ thể là:

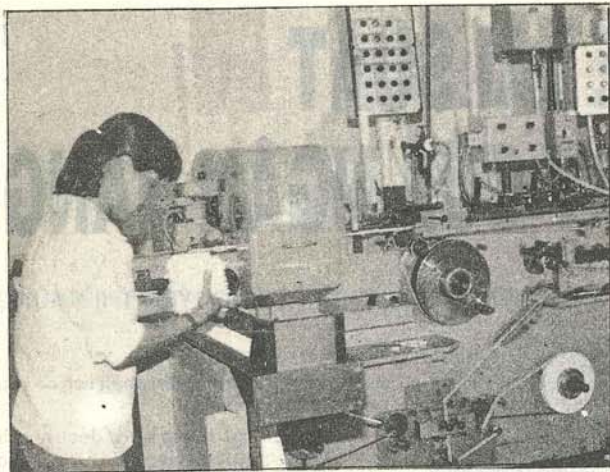
1. Ngân hàng cần phải tham gia vào các định chế pháp lý cần thiết.

Đây là vấn đề quan trọng xuất phát từ bề dày hoạt động của ngân hàng mà trong đó mọi đường đi nước bước đều gắn liền với các định chế pháp lý.

2. Ngân hàng là nhân tố quan trọng thúc đẩy quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước và hình thành các công ty cổ phần.

Điều này đã được minh chứng ở nhiều nước trên thế giới. Ngân hàng tham gia vào việc thành lập công ty cổ phần hoặc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước với một tỷ lệ cổ phiếu đáng kể để có đủ điều kiện tham gia quản trị kinh doanh, tư vấn về mặt tài chính cho hoạt động công ty tăng thêm độ tin nhiệm.

Trong điều kiện nước ta hiện nay, các công ty cổ phần dù mới thành lập hay cổ phần hóa, khi mới ra đời, vốn vẫn còn hạn hẹp so với yêu cầu của kỹ thuật và tiếp thu công nghiệp hiện đại, do đó ngân hàng phải là trợ thủ đắc lực cho các công ty cổ phần. Hệ thống ngân



hẹp khoảng cách giữa lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay. Điều này có lợi chung cho cả nền kinh tế và cả ngân hàng. Còn nếu lãi suất hình thành theo cơ chế thị trường, thì việc phân tích cơ cấu lãi suất sẽ giúp cho ngân hàng giảm các chi phí không cần thiết để hoặc tăng tích lũy để tăng trưởng vốn hiện có hoặc giảm lãi suất xuống một chút để "đẩy mạnh bán ra" thu hút khách hàng về phía mình. Với một mức lãi suất hợp lý sẽ có tác dụng khuyến khích và tạo điều kiện cho người vay sử dụng vốn có hiệu quả, trên cơ sở đó mà giúp ngân hàng có thể thuận lợi thu hồi cả vốn và lãi khi đến hạn.

3. Điều chỉnh lãi suất một cách thường xuyên hơn, trước khi áp dụng cơ chế tự do hóa lãi suất

Lãi suất cũng là một loại giá vì thế nó cũng biến động tùy theo cung cầu vốn thị trường. Mỗi quan hệ giữa cung và cầu vốn trên thị trường thường xuyên biến động cho nên lãi suất cũng phải được thay đổi thường xuyên. Việc qui định lãi suất có tính bất biến đã làm cho lãi suất bị xơ cứng, mất đi tính mềm dẻo, linh hoạt cần thiết, và cũng vì thế mà các ngân hàng thương mại

NGÂN HÀNG VỚI VIỆC HÌNH THÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN Ở VIỆT NAM

LÊ TUYẾT HOA

Trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học ngân hàng TP.HCM

hàng, với mạng lưới chi nhánh rộng khắp, tạo điều kiện cho các công ty cổ phần vay tiền. Như vậy, chính chế độ tín dụng và ngân hàng đã xã hội hóa các nguồn vốn, giải quyết mâu thuẫn trong sự vận động của nguồn vốn giữa các thành phần kinh tế, xóa bỏ tính chất tư nhân cá biệt của nguồn vốn trong công ty cổ phần.

3. Bảo lãnh phát hành chứng khoán trên thị trường sơ cấp

Nếu một nhóm nhà sáng lập nào đó muốn phát hành chứng khoán để thu hút vốn, thì họ có thể dựa vào uy tín và kinh nghiệm của ngân hàng để ký hợp đồng về việc phát hành và bán các chứng khoán của mình. Hay nói cách khác: Ngân hàng thực hiện chức năng môi giới phát hành chứng khoán giữa người muốn bán chứng khoán và người muốn mua chứng khoán. Khi đảm nhận vai trò này, ngân hàng có thể giúp cho người sáng lập:

- Chọn lựa chứng khoán phát hành.

- Tư vấn về các vấn đề, như: lợi suất chứng khoán, thời hạn chứng khoán và các vấn đề kỹ thuật khác.

- Trong những trường hợp đặc biệt, như: số phát hành khá lớn, các ngân hàng có thể cùng nhau chia sẻ việc dự định số phát hành này nhằm giảm thiểu rủi ro.

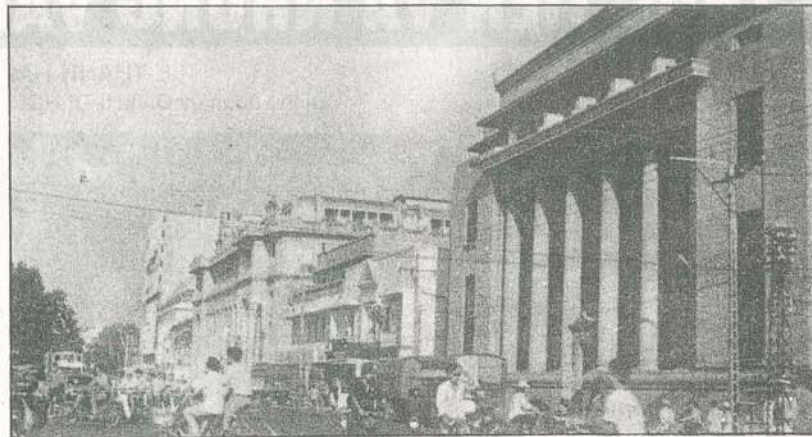
4. Làm trung gian mua bán chứng khoán ở thị trường thứ cấp

Đây là dịch vụ ngân hàng rất phát triển ở các nước trên thế giới, gọi là dịch vụ trung gian chứng khoán.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, ở nước ta hiện nay, thiết lập sơ giao dịch chứng khoán là vấn đề được coi trọng, nhưng lại chưa quan tâm đến người môi giới. Là một thành viên rất quan trọng của TTCK.

Có thể nói, trong số các ứng cử viên vào chức danh người môi giới chứng khoán, thì ngân hàng là người có nhiều ưu thế nhất, bởi lẽ:

- Họ là người hiểu biết khá tường tận về các doanh nghiệp phát hành chứng khoán (thông qua các quan hệ



thanh toán, tín dụng...)

- Họ là người sẵn có những phương tiện vật chất kỹ thuật cần thiết phù hợp với yêu cầu của người môi giới.

- Đội ngũ cán bộ, nhân viên ngân hàng gồm những người có nghiệp vụ chuyên môn liên quan chặt chẽ và gần gũi với những nghiệp vụ về chứng khoán.

Thiết nghĩ, cần phải chú trọng vai trò môi giới của ngân hàng trong việc hình thành và phát triển TTCK ở VN. Để đạt được điều này, cần phải gấp rút giải quyết một số việc sau:

- Nhiệm vụ cấp bách nhất là phải nhanh chóng tổ chức các khóa đào tạo cán bộ môi giới chứng khoán.

- Từng bước cho phép ngân hàng thực hiện các nghiệp vụ mua bán chuyển nhượng các chứng khoán đang lưu thông trên thị trường.

- Trong hoạt động mua bán chứng khoán của ngân hàng, cần được luật cho phép rõ ràng với các qui định chặt chẽ nhằm tránh những hiện tượng đầu cơ gây xáo trộn trên thị trường chứng khoán. Đặc biệt, nghiêm cấm các ngân hàng kinh doanh chứng khoán cho chính mình.

5. Cung cấp dịch vụ lưu trữ và quản lý chứng khoán

Đối với người mua chứng khoán,

việc ngân hàng sẵn sàng cung cấp dịch vụ này sẽ giúp cho họ đỡ tốn kém chi phí, thời gian, được an toàn và được hưởng lợi nhuận cao hơn nhờ kinh nghiệm và chuyên môn của ngân hàng.

6. Thực hiện việc thanh toán các chứng khoán

Ngân hàng có thể mở cho khách hàng của mình các tài khoản chứng khoán để theo dõi việc mua bán chuyển nhượng chứng khoán của khách hàng.

Rõ ràng, những tài khoản chứng khoán sẽ giúp ích rất nhiều cho những hoạt động mua bán chứng khoán trên thị trường. Các nhà đầu tư và kinh doanh chứng khoán; các trung gian môi giới, không phải bận tâm với việc lưu trữ và theo dõi mua bán một số lượng khổng lồ các cổ phiếu và trái

phiếu hàng ngày.

Có thể nói: Nếu ta hình dung thị TTCK như một cỗ máy khổng lồ thì vị trí của ngân hàng như những bánh răng truyền lực. Tất nhiên, nhà thiết kế có thể sử dụng những sợi dây cuaroa thay vì những bánh răng để truyền lực. Song có điều chắc chắn là hiệu suất của cỗ máy sẽ giảm đi rõ rệt.

Để TTCK ở nước ta (trước mắt là thị trường chứng khoán TP.HCM) sớm ra đời và đi vào hoạt động có hiệu quả, góp phần đáp ứng yêu cầu tài trợ vốn đầu tư cho nền kinh tế, chúng ta cần khẩn trương xúc tiến một cách đồng bộ, toàn diện các mặt công tác có liên quan, trong đó cần chú trọng kiện toàn tổ chức hoạt động của hệ thống ngân hàng trung gian (chuẩn bị phương án hình thành bộ phận môi giới giao dịch chứng khoán tại ngân hàng), tăng cường trang thiết bị kỹ thuật hiện đại, nâng cao trình độ công nghệ ngân hàng... Mặt khác, ngân hàng nhà nước trung ương cũng cần có những biện pháp hỗ trợ thiết thực để tạo điều kiện thuận lợi cho các ngân hàng trung gian phát huy tối đa vai trò tích cực của mình đối với việc hình thành và hoạt động có hiệu quả của TTCK đầu tiên ở nước ta trong tương lai không xa ♣